

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2017/HSST
Ngày 29-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Xuân Cường
+ Bà Nguyễn Thuỳ Hương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn-Thư ký
Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khánh Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2017/HSST ngày 14/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/HSST-QĐ ngày 15/11/2017 đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1983 tại Bố Trạch, Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Dịch vụ in ấn, photocopy; Đoàn thể: Quân chúng. Con ông: Trần Quang H, 63 tuổi và bà Phạm Thị L, 62 tuổi. Vợ: Phạm Thị Thu H, sinh năm 1991 làm dịch vụ in ấn photocopy tại xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Con: 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011. Anh chị em ruột: 02 người, T là con đầu trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

Quá trình bản thân: Sinh ra và lớn lên tại Bố Trạch, Quảng Bình. Năm 2002 tốt nghiệp trung học phổ thông. Từ năm 2003 đến năm 2006 học Trung cấp tin học tại trường Đại học khoa học tự nhiên TP Hồ Chí Minh, sau đó về địa phương mở quán dịch vụ internet. Từ năm 2009 kinh doanh thêm dịch vụ in ấn photocopy cho đến ngày gây án.

2. LÊ THỊ TH2; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1969 tại Bồ Trạch, Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn QL X, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Đoàn thể: Quân chúng. Con ông Lê Trọng P (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết). Chồng: Lê D, sinh năm 1968. Con: 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2001. Anh chị em ruột có ba người, Th2 là con thứ ba trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.
Có mặt

Quá trình bản thân: Sinh ra và lớn lên tại Bồ Trạch, Quảng Bình học đến lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà lao động phụ giúp gia đình. Năm 1992 lập gia đình riêng và buôn bán tại địa phương cho đến ngày gây án.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2017 Lê Thị Th2 nhận được cuộc gọi điện thoại từ Mỹ của người con trai là Lê Quý Th, sinh năm 1993 có nội dung là nhờ Th2 đi hỏi làm ba tờ giấy triệu tập của Công an xã Hải Trạch, huyện Bồ Trạch đối với Th liên quan đến hành vi gây rối trật tự công cộng để gửi sang Mỹ cho Th. Th2 đến quán photocopy của Trần Văn T tại thôn Quốc lộ 1A, xã Hải Trạch, huyện Bồ Trạch đặt vấn đề nhờ T làm giả ba tờ giấy triệu tập của Công an xã Hải Trạch với giá 1.000.0000 đồng. T đồng ý làm và hướng dẫn Th2 đưa sổ hộ khẩu của gia đình Th2 cho T để lấy thông tin cần thiết cho việc làm giả giấy triệu tập. T đã dùng phần mềm Word soạn thảo nội dung giấy triệu tập đối với Lê Quý Th theo các thông tin mà Th2 cung cấp. Sau khi soạn thảo xong, T dùng máy in để in giấy triệu tập thành văn bản trên mặt giấy A4 rồi dùng máy quét (máy scan) sao chụp lại một hình dấu tròn của Công an xã Hải Trạch, chữ ký, hình dấu tên của ông Hoàng Văn T - Trưởng Công an xã Hải Trạch trong sổ hộ khẩu vào máy tính và dùng phần mềm chỉnh sửa hình ảnh photoshop 7.0 để chỉnh sửa lại hình dấu và chữ ký cho tương đối giống với chữ ký, hình dấu trên sổ hộ khẩu. Tiếp đó, T đặt tờ giấy triệu tập đã được in ra trước đó vào máy in màu, dùng các thủ thuật để căn chỉnh hình dấu, chữ ký vào vị trí phù hợp và tiến hành in chồng hình dấu, chữ ký lên giấy triệu tập. Kết quả, T đã làm ra ba tờ giấy triệu tập với các lần như sau: Lần 1 đề ngày 05 tháng 10 năm 2016; Lần 2 đề ngày 11 tháng 10 năm 2016; Lần 3 đề ngày 19 tháng 10 năm 2016. Thời gian để làm xong các giấy triệu tập là khoảng từ 3 đến 4 giờ đồng hồ. Sau khi T làm giả xong các giấy triệu tập, Th2 lấy rồi mang vào Phòng Tư pháp TP Đồng Hới để dịch thuật, chứng thực các giấy triệu tập, đến ngày 27/7/2017 Th2 đến bưu cục Lý Hòa, xã Hải Trạch, huyện Bồ Trạch gửi ba tờ giấy triệu tập và ba bản dịch thuật sang Mỹ theo địa chỉ Nam Le 1152 Western blvd Jacksonville, Northcarolina, United States cho Th.

Tại Kết luận giám định số 737/GĐ - PC 54 ngày 10/8/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: “Hình dấu tròn, hình dấu tên, chữ ký dưới mục TRƯỞNG CÔNG AN XÃ trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 không phải là hình dấu, chữ ký đóng, ký trực tiếp, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu” (BL 97-101, 105, 109 -118, 123 -132).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã thu giữ các vật chứng trong vụ án gồm:

- 04 tờ giấy A4 gồm: Một tờ GIẤY TRIỆU TẬP (lần 1) ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Công an xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch có nội dung triệu tập Lê Quý Th sinh ngày 16/6/1993 đến làm việc để làm rõ một số vấn đề liên quan đến gây rối trật tự công cộng, có hình dấu đỏ của Công an xã Hải Trạch; Một bản photocopy giấy triệu tập lần 1; Một tờ giấy A4 có nhiều dòng chữ in bằng tiếng Anh có nội dung "APPOINTMENT (first time)..." phía trên góc phải tờ giấy có đóng dấu "BẢN DỊCH" bằng mực màu đỏ; Một tờ giấy chứng thực số 714 có nhiều dòng chữ in bằng tiếng Anh và tiếng Việt, phía dưới bên phải của tờ giấy có hình dấu đỏ của Phòng Tư pháp TP Đồng Hới và chữ ký bằng mực màu xanh của người có tên là Hoàng Thị H.

- 04 tờ giấy A4 gồm: Một tờ GIẤY TRIỆU TẬP (lần 2) ngày 11 tháng 10 năm 2016 của Công an xã Hải Trạch có nội dung triệu tập Lê Quý Th sinh ngày 16/6/1993 đến làm việc để làm rõ một số vấn đề liên quan đến gây rối trật tự công cộng, có hình dấu đỏ của Công an xã Hải Trạch; Một bản photocopy giấy triệu tập lần 2; Một tờ giấy A4 có nhiều dòng chữ in bằng tiếng Anh có nội dung "APPOINTMENT (Second time)..." phía trên góc phải tờ giấy có đóng dấu "BẢN DỊCH" bằng mực màu đỏ; Một tờ giấy chứng thực số 720 có nhiều dòng chữ in bằng tiếng Anh và tiếng Việt, phía dưới bên phải của tờ giấy có hình dấu đỏ của Phòng Tư pháp TP Đồng Hới và chữ ký bằng mực màu xanh của người có tên là Hoàng Thị H. 04 tờ giấy A4 gồm:

- 01 tờ GIẤY TRIỆU TẬP (lần 3) ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Công an xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch có nội dung triệu tập Lê Quý Th sinh ngày 16/6/1993 đến làm việc để làm rõ một số vấn đề liên quan đến gây rối trật tự công cộng, có hình dấu đỏ của Công an xã Hải Trạch; Một bản photocopy giấy triệu tập lần 3; Một tờ giấy A4 có nhiều dòng chữ in bằng tiếng Anh có nội dung "APPOINTMENT (Third time)..." phía trên góc phải tờ giấy có đóng dấu "BẢN DỊCH" bằng mực màu đỏ; Một tờ giấy chứng thực số 719 có nhiều dòng chữ in bằng tiếng Anh và tiếng Việt, phía dưới bên phải của tờ giấy có hình dấu đỏ của Phòng Tư pháp TP Đồng Hới và chữ ký bằng mực màu xanh của người có tên là Hoàng Thị H.

- 01 tờ giấy màu hồng, trên đó có ghi "EMS VIETNAM" họ tên, địa chỉ người gửi: Lê Thị Thủy, Quốc lộ 1A, Hải Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình; Họ tên, địa chỉ người nhận: NAM LE 1152 Western blvd Jacksonvllle, Northcarolinca, United States. Phía dưới tờ giấy có đóng dấu hình tròn màu đen, có ghi Lý Hòa 27- 07 - 2017.

- Một cây máy tính có vỏ màu đen, đỏ. Mặt trước có ghi chữ AUS một mặt không có vỏ đã qua sử dụng. Một cây máy tính có vỏ màu đỏ, đen, trắng. Mặt trước có chữ DVD COMBO, một mặt bên không có vỏ đã qua sử dụng; Một máy Scan có vỏ màu đen có ghi chữ EPSON có model J232D đã qua sử dụng; Một máy in có vỏ màu đen có ghi chữ EPSON có model B412B; Năm sợi cáp kết nối màu đen; Một sợi cáp kết nối màu trắng; Một cardvisit mang tên Thuận Hoài; Số tiền 1.000.000 đồng của Trần Văn T do thu lợi bất chính trong việc làm giả con dấu, tài liệu mà có.

Cơ quan ANĐT đã trả lại cho chủ sở hữu Trần Văn T một máy tính có vỏ màu đen, đỏ. Mặt trước có ghi chữ AUS một mặt không có vỏ đã qua sử dụng (BL số 33, 36, 39, 41, 43 - 51, 55 - 66).

Bản Cáo trạng số: 74/THQCT-KSĐT ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách truy tố Trần Văn T và Lê Thị Th2 về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Khoản 1, Điều 267 Bộ Luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 267; điểm h,p khoản 1,2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ Luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Xử phạt bị cáo Lê Thị Th2 từ 07 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng: Áp dụng Điều 41 của Bộ Luật hình sự, Điều 76 của Bộ Luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Trần Văn T do thu lợi bất chính mà có; Tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước 01 máy tính có vỏ màu đỏ, đen, trắng, mặt trước có chữ DVD COMBO, một mặt bên không có vỏ đã qua sử dụng; 01 máy Scan có vỏ màu đen có ghi chữ EPSON có model J232D đã qua sử dụng; 01 máy in có vỏ màu đen có ghi chữ EPSON có model B412B; 05 sợi cáp kết nối màu đen; Một sợi cáp kết nối màu trắng; Tịch thu, tiêu hủy 01 Cardvisit mang tên Thuận Hoài do không còn giá trị sử dụng.

Đối với các giấy triệu tập giả, các bản dịch thuật đã được công chứng và các bì thư đều là tài liệu, chứng cứ có ý nghĩa chứng minh tội phạm nên cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Trần Văn T và Lê Thị Th2 nhận thấy hành vi của các bị cáo vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T và Lê Thị Th2 đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố; phù hợp với các tài liệu, kết luận giám định và chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng tháng 4/2017 tại xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, Trần Văn T làm nghề in ấn đã sử dụng kỹ thuật công nghệ thông tin để làm giả ba tờ giấy triệu tập có chữ ký và con dấu của Công an xã Hải Trạch với giá 1.000.000 đồng cho Lê Thị Th2. Với hành vi phạm tội và hậu quả gây ra như trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Văn T và Lê Thị Th2 đã phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1, Điều 267 của Bộ Luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

* Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về sử dụng con dấu, tài liệu. Với động cơ mục đích để cho người thân được cư trú chính trị tại nước ngoài, vì lợi ích cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, biết hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan nhà nước là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công nhiệm vụ chặt chẽ, không có kế hoạch cũng như bàn bạc cụ thể vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính đồng phạm đơn giản, không có tổ chức.

Đối với bị cáo Lê Thị Th2, sau khi nghe điện thoại của con trai là Lê Quý Th với nội dung nhờ Th2 đi làm 03 giấy triệu tập của Công an xã Hải Trạch để gửi cho Th. Bị cáo đã gặp T đặt vấn đề làm giả 03 giấy triệu tập với giá 1.000.000 đồng và cung cấp một số giấy tờ, thông tin cá nhân của Th để T thực hiện việc làm giấy tờ giả. Th2 cũng là người trực tiếp mang các giấy tờ giả đến Phòng Tư pháp thành phố Đồng Hới để dịch thuật và chứng thực sau đó đưa đến Bưu điện để gửi qua thư qua Mỹ theo địa chỉ Th cung cấp. Tuy bị cáo không phải là người trực tiếp làm ra các giấy triệu tập giả nhưng đã có hành vi khởi xướng, do đó HĐXX sẽ xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Đối với Trần Văn T, là người có nhận thức và trình độ về công nghệ thông tin và dịch vụ in ấn và có am hiểu về pháp luật nhất định. Tuy nhiên, sau khi nghe bị cáo Th2 đặt vấn đề về việc làm giả giấy tờ với tiền công 1.000.000 đồng, đáng lẽ ra phải khuyên ngăn nhưng do háms lợi nên bị cáo đã tích cực áp dụng những kiến thức đã học được trong quá trình làm việc, sử dụng máy móc, thiết bị công nghệ để làm giả các giấy triệu tập cho Th2. Bị cáo là người trực tiếp thực hiện việc làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức, do vậy bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm chính và HĐXX sẽ áp dụng mức án cao hơn so với bị cáo Th2 mới tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn T và Lê Thị Th2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T và Lê Thị Th2 đều có thái độ thành khẩn trong khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, các bị cáo chỉ mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra bị cáo Trần Văn T có bố là ông Trần Quang H là Thương binh hạng 4/4 và được Nhà nước tặng thưởng: Huân chương chiến công hạng 3; Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Bị cáo Lê Thị Th2 có bố là ông Lê Trọng P được Nhà nước tặng thưởng: Huy hiệu 40 năm tuổi đảng, Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến công hạng nhất, Huy hiệu vì nghĩa vụ Quốc tế. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên trên được quy định tại điểm h, p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án hoặc bị xử lý vi phạm hành chính, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định Điều 46 BLHS nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng Điều 60 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương theo dõi quản lý, giáo dục là đã có đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Liên quan đến vụ án có đối tượng Lê Quý Th (là con trai của bị cáo Lê Thị Th2 hiện tại đang ở Mỹ, không rõ địa chỉ) là người đã liên lạc nhờ Thủy hỏi làm ba giấy triệu tập của Công an xã Hải Trạch. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thể tiến hành việc triệu tập đối tượng để làm rõ trách nhiệm hình sự trong cùng vụ án. Vì vậy, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ vai trò, mục đích của đối tượng Th để xử lý trách nhiệm hình sự khi có đủ căn cứ.

* Về vật chứng vụ án:

- 04 tờ giấy A4 gồm: Một tờ GIẤY TRIỆU TẬP (lần 1) ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Công an xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch có nội dung triệu tập Lê

Quý Th sinh ngày 16/6/1993 đến làm việc để làm rõ một số vấn đề liên quan đến gây rối trật tự công cộng, có hình dấu đỏ của Công an xã Hải Trạch; Một bản photocopy giấy triệu tập lần 1; Một tờ giấy A4 có nhiều dòng chữ in bằng tiếng Anh có nội dung "APPOINTMENT (first time)..." phía trên góc phải tờ giấy có đóng dấu "BẢN DỊCH" bằng mực màu đỏ. 01 tờ giấy chứng thực số 714 có nhiều dòng chữ in bằng tiếng Anh và tiếng Việt, phía dưới bên phải của tờ giấy có hình dấu đỏ của Phòng Tư pháp TP Đồng Hới và chữ ký bằng mực màu xanh của người có tên là Hoàng Thị H. 04 tờ giấy A4 gồm: 01 tờ GIẤY TRIỆU TẬP (lần 2) ngày 11 tháng 10 năm 2016 của Công an xã Hải Trạch có nội dung triệu tập Lê Quý Thịnh sinh ngày 16/6/1993 đến làm việc để làm rõ một số vấn đề liên quan đến gây rối trật tự công cộng, có hình dấu đỏ của Công an xã Hải Trạch; Một bản photocopy giấy triệu tập lần 2; 01 tờ giấy A4 có nhiều dòng chữ in bằng tiếng Anh có nội dung "APPOINTMENT (Second time)..." phía trên góc phải tờ giấy có đóng dấu "BẢN DỊCH" bằng mực màu đỏ; 01 tờ giấy chứng thực số 720 có nhiều dòng chữ in bằng tiếng Anh và tiếng Việt, phía dưới bên phải của tờ giấy có hình dấu đỏ của Phòng Tư pháp TP Đồng Hới và chữ ký bằng mực màu xanh của người có tên là Hoàng Thị H. 04 tờ giấy A4 gồm: Một tờ GIẤY TRIỆU TẬP (lần 3) ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Công an xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch có nội dung triệu tập Lê Quý Th sinh ngày 16/6/1993 đến làm việc để làm rõ một số vấn đề liên quan đến gây rối trật tự công cộng, có hình dấu đỏ của Công an xã Hải Trạch; Một bản photocopy giấy triệu tập lần 3; Một tờ giấy A4 có nhiều dòng chữ in bằng tiếng Anh có nội dung "APPOINTMENT (Third time)..." phía trên góc phải tờ giấy có đóng dấu "BẢN DỊCH" bằng mực màu đỏ; Một tờ giấy chứng thực số 719 có nhiều dòng chữ in bằng tiếng Anh và tiếng Việt, phía dưới bên phải của tờ giấy có hình dấu đỏ của Phòng Tư pháp TP Đồng Hới và chữ ký bằng mực màu xanh của người có tên là Hoàng Thị H. Một tờ giấy màu hồng, trên đó có ghi "EMS VIETNAM" họ tên, địa chỉ người gửi: Lê Thị Thủy, Quốc lộ 1A, Hải Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình; Họ tên, địa chỉ người nhận: NAM LE 1152 Western blvd Jacksonville, Northcarolina, United States. Phía dưới tờ giấy có đóng dấu hình tròn màu đen, có ghi Lý Hòa 27- 07 - 2017. Tất cả các loại giấy tờ trên đều là tài liệu, chứng cứ có ý nghĩa chứng minh tội phạm nên cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 cây máy tính có vỏ màu đỏ, đen, trắng. Mặt trước có chữ DVD COMBO, một mặt bên không có vỏ đã qua sử dụng; Một máy Scan có vỏ màu đen có ghi chữ EPSON có model J232D đã qua sử dụng; Một máy in có vỏ màu đen có ghi chữ EPSON có model B412B; Năm sợi cáp kết nối màu đen; Một sợi cáp kết nối màu trắng là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng là tiền công mà Lê Thị Th2 đã trả cho Trần Văn T để làm các giấy tờ giả là tiền do thu lợi bất chính mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 cardvisit mang tên Thuận Hoài không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự: Không có nên không xem xét

* Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Văn T mặc dù có làm nghề dịch vụ in ấn, số tiền thu lợi bất chính trong vụ án không lớn; Bị cáo Lê Thị Th2 làm nghề buôn bán nhỏ nên nguồn thu nhập của các bị cáo đều thấp, không ổn định cho nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 267 BLHS.

* Về án phí: Các bị cáo Trần Văn T và Lê Thị Th2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Lê Thị Th2 phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 267; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ Luật hình sự hiện hành

- Xử phạt: Trần Văn T 12 (*Mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2017)

- Xử phạt: Lê Thị Th2 09 (*Chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2017)

Giao các bị cáo Trần Văn T và Lê Thị Th2 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ Luật hình sự, Điều 76 của Bộ Luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Trần Văn Thuận do thu lợi bất chính mà có.

- Tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước 01 máy tính có vỏ màu đỏ, đen, trắng, mặt trước có chữ DVD COMBO, một mặt bên không có vỏ đã qua sử dụng; 01 máy Scan có vỏ màu đen có ghi chữ EPSON có model J232D đã qua sử dụng; 01 máy in có vỏ màu đen có ghi chữ EPSON có model B412B; 05 sợi cáp kết nối màu đen; Một sợi cáp kết nối màu trắng.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 Cardvisit mang tên Thuận Hoài do không còn giá trị sử dụng.

Các vật chứng trên có số lượng, đặc điểm được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 28/11/2017.

3. Án phí sơ thẩm : Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trần Văn T và Lê Thị Th2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2017).

(Đã giải thích quy định về án treo theo Điều 60 Bộ Luật hình sự)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã H, huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành